TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.
2. Bà Lý Thị Thắm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã Th1 L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã Th1 L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L, vắng mặt anh Q. Chị L, anh Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 28 tháng 6 năm 2022, bản tự khai ngày 01 tháng 7 năm 2022, cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Dương Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ L , huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gây gỗ mất tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên đánh đạp chửi bới chị L. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay chị L xét thấy không còn tình cảm

vợ chồng với anh Q, nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Thị M T, sinh ngày 04/3/2003 và cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011. Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trọng, chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Dương Thị M T đã trưởng thành, cháu ở với ai là quyền cháu, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 7 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn Q trình bày:

Anh và và chị Lê Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay, mới tháng 6/2022 thì vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, anh Q quan tâm lo lắng cho chị L thì chị L cho rằng anh Q khó khăn cấm đoán, gây gỗ. Theo anh Q mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Anh Q vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị L nên anh Q đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Thị M T, sinh ngày 04/3/2003 và cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011. Nếu phải ly hôn anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trọng, anh Q không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Dương Thị M T đã trưởng thành, cháu ở với ai là quyền cháu, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2022 cháu Dương Đức Tr là con chung của chị Lê Thị L và anh Dương Văn Q trình bày nguyện vọng cháu mong muốn được ở với mẹ Lê Thị L nếu bố mẹ ly hôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị L ly hôn anh Dương Văn Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn Q, anh Q có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Th Đ, xã Th1 L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Dương Văn Q và chị Lê Thị L đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị L, anh Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh Q.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Dương Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 05/6/2002 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xảy ra va chạm cải vã, gây gỗ, xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh Q có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh Q không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Q, như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh Q đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Thị M T, sinh ngày 04/3/2003 và cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011. Chị L, anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Đức Tr, còn đối với cháu Dương Thị M T đã trưởng thành chị L, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng chị L hiện đang làm công nhân tại Công ty giầy Alena công việc và thu nhập đều ổn định, mặt khác tại bản tự khai ngày 17/8/2022 cháu Dương Đức Tr có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Dương Đức Tr cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp;

Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị L cho rằng thu nhập của chị đủ để trang trải cuộc sống và đảm bảo nuôi con tốt nên chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung của chị L là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

***[3].*Về án phí:** Chị Lê Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị L ly hôn anh Dương Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Dương Đức Tr, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Q có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005943 ngày 01/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị L đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị L, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Định Long, Yên Định;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**